TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST.
Ngày 29/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N A, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Ông Ngô Hồng S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 26/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Nguyễn Văn M, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số sim: 0782931500, đã qua sử dụng.

- 01 túi Nylon màu đen, kích thước 18x8x7cm, bên ngoài có dòng chữ Thanh Thủy Cầu Ngang, Nhật 0377737576 gửi Hoài 0936261460.

- 01 quần nữ bằng vải màu xanh đen, chấm trắng, kích thước dài 65cm, lưng 32 cm, ống 14 cm.

- 01 bìa giấy màu xám kích thước 34x13cm.

- 01 tờ giấy có dòng chữ "THỨ NĂM".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, bị can Nguyễn Thành L gọi điện thoại cho Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1990, ngụ 493A/169, đường C 8, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 700.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và hứa khi nào có sẽ gửi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Thị Hồng Đ nhắn tin số tài khoản 060237661901 của mình vào điện thoại của L, kêu bị can L chuyển 700.000 đồng vào số tài khoản trên. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày bị can L đến cửa hàng Viettel Cầu Ngang gặp nhân viên Lý Phụng K, ngụ khóm M, thị trấn N để nhờ chị K chuyển 700.000 đồng vào số tài khoản của Đ với phí chuyển tiền là 11.000 đồng.

Đến 19 giờ cùng ngày, bị can L nhận được tin nhắn của Đ với nội dung "*Để trạm xe Thanh Thủy Nhật gửi Hoài số điện thoại 0936.261.460*". Đến khoảng 21 giờ 50 phút, Đ gọi điện thoại cho L nói là tới rồi, đúng lúc này có Nguyễn Thanh V, ngụ ấp B, xã M, huyện C (*V có mối quan hệ bà con cô cậu ruột với L*) vừa đến chơi tại chòi của bị can L ngụ ấp T, xã V, huyện C. Do L không có xe nên L rủ V đi xuống chợ Cầu Ngang lấy đồ thì V đồng ý. Bị can L lấy xe mô tô biển số 84E1-40517 của V chở V đến trạm xe Thanh Thủy Cầu Ngang để nhận ma túy của Đ, ngay từ lúc đầu bị can L không nói gì với V nên V hoàn toàn không biết việc bị can L đi nhận ma túy đá. Khi đến trạm xe Thanh Thủy, bị can L một mình đi vào trong trạm gặp ông Ngô Hoàng S là nhân viên của Trạm xe và nói nhận gói đồ Nhật gửi Hoài nên ông S đưa cho bị can L nhận túi ny lon màu đen, bên ngoài có dán tờ giấy màu trắng, có ghi dòng chữ "*Thanh Thủy Cầu Ngang 0377.737.576 gửi Hoài 0936.261.460*" , khi nhận gói đồ thì bị can L trả 30.000 đồng tiền phí vận chuyển, sau đó bị can L đi trở ra đến chổ xe mô tô mà V đang ngồi đợi, bị can để túi ny lon trên baga phía trước, khi ngồi điều khiển xe để chạy về thì bị can lấy túi ny lon đưa cho V và V cầm túi ny lon để trên yên xe sau lưng bị can L rồi chạy về hướng xã V theo Quốc lộ 53. Khi chạy đến đoạn đường thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Qua kiểm tra túi ny lon bên trong phát hiện có một cái quần bông của nữ, bên trong cái quần là một bìa giấy, bên trong bìa giấy là một tờ lịch gói túi ma túy đá. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý niêm phong tang vật theo quy định. Trong thời gian làm việc, phát hiện bị can Nguyễn Thành L bị bệnh suy tim và hở van tim tại thời điểm phạm tội đang được điều trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định trả tự do giao cho gia đình bảo lãnh để tiếp tục điều trị.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 26/KLGĐ ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong một túi ny lon trong suốt, hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5488 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Đối với Lê Thị Hồng Đ, trước đây ngụ 493A/169, đường C 8, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh hiện nay Đ đã bán nhà đi đâu không rõ nên không làm việc được, sau khi xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS, ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/01/2020, tại khóm M, thị trấn C, huyện C bị cáo có Tàng trữ trái phép chất ma túy đang trên đường điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang, quản lý niêm phong tang vật. Bị cáo thống nhất bản Kết luận giám định số 26/KLGĐ ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong một túi ny lon trong suốt, hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5488 gam, loại Methamphetamine.

Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01

năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã Tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,5488 gam là loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/01/2020, tại khóm M, thị trấn C, huyện C bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đang trên đường điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Ngang kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang, quản lý tang vật và niêm phong theo quy định.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 26/KLGĐ ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong một túi ny lon trong suốt, hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5488 gam, loại Methamphetamine.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy 03 đến 04 lần nên nghiện ma

túy, để thỏa mãn cơ nghiện nên bị cáo đã mua ma túy của chị Lê Thị Hồng Đ mục đích Tàng trữ ma túy để sử dụng nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo có sức khỏe không tốt, hiện bị bệnh suy tim và hở van tim tại thời điểm phạm tội đang được điều trị, do đó cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[2]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 26/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Nguyễn Văn M, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Đây là chất ma túy, cấm lưu hành.

- Các vật chứng gồm: 01 túi Nylon màu đen, kích thước 18 x 8 x 7cm, bên ngoài có dòng chữ Thanh Thủy Cầu Ngang, Nhật 0377737576 gửi Hoài 0936261460; 01 quần nữ bằng vải màu xanh đen, chấm trắng, kích thước dài 65cm, lưng 32 cm, ống 14 cm; 01 bìa giấy màu xám kích thước 34 x13cm; 01 tờ giấy có dòng chữ "THỨ NĂM". Chị Lê Thị Hồng Đ sử dụng các vật chứng này để gói ma túy lại chuyển giao cho bị cáo thì bị thu giữ khi bắt quả tang.

Xét thấy các vật chứng nêu trên là tang vật của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại 01 di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số sim: 0782931500, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo bị thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua ma túy về sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Thành L chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số: 26/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M và cán bộ Nguyễn Văn M, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 túi Nylon màu đen, kích thước 18x8x7cm, bên ngoài có dòng chữ Thanh Thủy Cầu Ngang, Nhật 0377737576 gửi Hoài 0936261460.

- 01 quần nữ bằng vải màu xanh đen, chấm trắng, kích thước dài 65cm, lưng 32cm, ống 14cm; 01 bìa giấy mà xám kích thước 34x13cm; 01 tờ giấy có dòng chữ "THỨ NĂM".

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số sim: 0782931500, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm